

### 3. HUYỆN LẠNG GIANG

BẢNG 2 - BẢNG GIÁ ĐẤT Ở THỊ TRẤN VÀ VEN TRỤC ĐƯỜNG GIAO THÔNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH,...

Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
<b>I.</b>	<b>THỊ TRẤN</b>				
<b>1.</b>	<b>Thị trấn Vôi</b>				
<b>1.1</b>	<b>Quốc lộ 1A</b>				
-	Đoạn từ giáp ranh xã Phi Mô đến Hạt kiểm lâm huyện	4,000	2,000	1,500	1,200
-	Đoạn từ Hạt kiểm lâm huyện đến đường rẽ vào thôn Toàn Mỹ (qua nhà ông Hinh)	4,500	2,500	1,800	1,500
-	Đoạn từ đường rẽ vào thôn Toàn Mỹ (qua nhà ông Hinh) đến đường vào chợ Vôi (qua nhà ông Minh)	4,500	2,500	1,800	1,500
-	Đoạn từ đường vào chợ Vôi (qua nhà ông Minh) đến ngã tư thị trấn Vôi (điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A với Tỉnh lộ 295)	5,000	2,500	1,800	1,500
-	Đoạn từ điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A với Tỉnh lộ 295 đến Chi nhánh Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang	4,500	2,600	1,800	1,400
-	Đoạn từ Chi nhánh Công ty CP Thương mại dịch vụ Lạng Giang đến đường rẽ vào Sân vận động QĐ II	4,000	2,500	1,600	1,300
-	Đoạn từ lối rẽ vào Sân vận động Quân đoàn II đến cửa hàng kinh doanh xăng dầu quân đội	3,500	2,000	1,500	1,200
-	Đoạn từ Cửa hàng kinh doanh xăng dầu quân đội đến giáp Cửa hàng kinh doanh xăng dầu thuộc Công ty xăng dầu Bắc Sơn	2,500	1,500	1,300	1,000
-	Đoạn tiếp giáp đường vào Bệnh viện Đa khoa Lạng Giang đến ngã tư thị trấn Vôi có Barie đường sắt (dọc theo hành lang	2,000	1,500		
-	đường sắt đến điểm tiếp giáp đường vào thôn Non Cải (dọc hành lang đường sắt)	2,000	1,500		
-	Đoạn tiếp giáp đường vào thôn Non Cải đến điểm tiếp giáp giữa Trường Mầm Non bán công và Trụ Sở UBND xã Phi Mô (sau ga Phố Tráng)	1,500	1,000		
<b>1.2</b>	<b>Tỉnh lộ 295</b>				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư thôn Toàn Mỹ	2,000	1,500	1,000	
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Hiệu sách nhân dân	3,200	2,200	2,000	
-	Đoạn từ ngã tư thị trấn Vôi (đối diện Trạm gác Barie đường sắt) qua Trụ sở UBND thị trấn Vôi đến điểm giao nối giữa tỉnh lộ 295 với đường nội thị thị trấn Vôi	3,000	2,200	1,700	1,200
-	Đoạn từ điểm giao nối giữa tỉnh lộ 295 với đường nội thị thị trấn Vôi đến đường rẽ phía tây sân vận động huyện đi bãi rác thải Gò	2,000	1,000	800	
-	Đoạn từ đường rẽ phía tây sân vận động huyện đi bãi rác thải Gò Đầm đến Cầu Ô Chương	1,800	800	600	
<b>1.3</b>	<b>Đường nội thị thị trấn Vôi</b>				
-	Đoạn từ ngã tư thôn Toàn Mỹ đến Chi nhánh Công ty CP dịch vụ thương mại Lạng Giang	2,500	1,500	1,000	
-	Đoạn từ Cửa hàng kinh doanh Điện thoại di động Giang Thủy đến điểm đầu nối với tỉnh lộ 295	2,300	1,300	800	
-	Đoạn từ Ngân hàng chính sách xã hội huyện đi Cụm công nghiệp thị trấn Vôi tiếp giáp với Tỉnh lộ 295	1,700	1,200	1,000	

Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn đường tiếp giáp với Tỉnh lộ 295 đi qua phía tây sân vận động huyện đến đường rẽ vào bãi rác thải Gò Đầm	1,500	1,000		
-	Đoạn từ lối rẽ vào bãi rác thải Gò Đầm đi thôn An Mỹ	1,000	800		
<b>1.4</b>	<b>Đường trong ngõ, khu phố, xóm còn lại</b>	600	450	320	150
<b>2.</b>	<b>Thị trấn Kép</b>				
<b>2.1</b>	<b>Quốc lộ 1A mới</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến đường Gom vào đò Lương	3,000	1,800		
-	Đoạn từ đường Gom vào khu đò Lương đến cầu Vượt	2,200			
<b>2.2</b>	<b>Quốc lộ 1A cũ</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến điểm tiếp giáp đường sắt lên Ga Kép	1,800	1,300		
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến ngã ba đường rẽ xuống đường sắt (Trạm điện số 3)	1,700	1,200		
-	Đoạn từ Trạm điện số 3 đến chân cầu Vượt	1,300			
-	Đoạn từ chân cầu Vượt đến điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A cũ với đường sắt	850			
<b>2.3</b>	<b>Quốc lộ 37</b>				
-	Đoạn từ điểm giao cắt giữa Quốc lộ 1A cũ với QL 37 đến lối rẽ đường vào Xí nghiệp Hóa chất mỏ	1,000	600		
<b>2.4</b>	<b>Đường trong ngõ, xóm còn lại</b>	480	350	250	150
<b>II.</b>	<b>CÁC CỤM DÂN CƯ VEN ĐƯỜNG GIAO THÔNG, KHU CÔNG NGHIỆP, KHU DU LỊCH.....</b>				
<b>1.</b>	<b>Quốc lộ 1A</b>				
<b>1.1</b>	<b>Xã Phi Mô</b>				
-	Đoạn từ Cửa hàng xăng dầu thôn Đại Phú II đến Ngân hàng chính sách XH huyện	2,300	1,500	1,000	
-	Đoạn từ lối rẽ vào cầu Thảo đến Cửa hàng xăng dầu T. Đại Phú II	2,000	1,300	900	
-	Đoạn từ đường vào thôn An Mỹ đến giáp xã Tân Dĩnh (dọc theo hành lang đường sắt)	1,000	600		
<b>1.2</b>	<b>Xã Tân Dĩnh</b>				
-	Đường 292B: Đoạn từ điểm tiếp giáp với thành phố Bắc Giang đến Bưu điện phố Giỏ	2,500	1,500	1,100	
-	Quốc lộ 1A mới:				
+	Đoạn từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính xã Dĩnh Trì đến Cty TNHH bánh kẹo Tích Sĩ Giai	2,500	1,500	1,100	
+	Đoạn từ Công ty TNHH bánh kẹo Tích Sĩ Giai đến đường rẽ vào Cầu Thảo	2,500	1,500	1,100	900
<b>1.3</b>	<b>Xã Yên Mỹ</b>				
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với đường vào Bệnh viện đa khoa Lạng Giang đến điểm tiếp giáp với Hạt giao thông (dọc theo hành lang đường sắt)	1,100	900		
-	Đoạn từ Hạt giao thông đến Công Tô Rộng (dọc theo hành lang đường sắt)	1,000	800		
-	Đoạn từ Cửa hàng xăng dầu Bắc Sơn đến lối rẽ vào TT bồi dưỡng chính trị huyện	2,000	1,500		
-	Đoạn từ điểm đầu nối với Quốc lộ 1A đến công UBND xã	1,500	1,200		

Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
<b>1.4</b>	<b>Xã Hương Lạc</b>				
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với lối rẽ vào TT bồi dưỡng chính trị huyện đến Dốc Má	1,500	1,000		
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với công Tô Rông đến Dốc Má (đọc theo hành lang đường sắt)	1,000	600		
<b>1.5</b>	<b>Xã Tân Thịnh</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến cửa Đình thôn Sậm	2,700	1,500	1,200	
-	Đoạn từ cửa Đình thôn Sậm đến thôn Thanh Lương xã Quang Thịnh	2,300	1,350	850	
<b>1.6</b>	<b>Xã Quang Thịnh</b>				
-	Đoạn thôn Thanh Lương đến Cầu Lường	2,300	1,300		
<b>1.7</b>	<b>Xã Xuân Hương:</b> Đoạn từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính xã Tân Dĩnh đến giáp thành phố Bắc Giang (đọc theo hành lang đường sắt.)	1,200	1,000		
<b>1.8</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>				
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với địa giới hành chính xã Hương Lạc đến đầu cầu Vuốt (Hương Sơn)	1,500	1,200		
<b>2.</b>	<b>Tỉnh lộ 295</b>				
<b>2.1</b>	<b>Xã Yên Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cầu Ván đến ngã tư đi Xương Lâm	1,500	1,000		
-	Đoạn từ ngã tư đi Xương Lâm đến hết thôn An Long	1,500	1,000		
-	Đoạn từ trường THPT Lạng Giang I đến xã Tân Thành	1,200	900		
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp với Tỉnh lộ 295 đến thôn Đồng Lạc	900			
<b>2.2</b>	<b>Xã Tân Hưng</b>				
-	Đoạn từ điểm thôn An Long - xã Yên Mỹ đến hết thôn Vĩnh Thịnh	1,500	900		
-	Đoạn từ tiếp giáp thôn Vĩnh Thịnh đến hết thôn Đồng Nô	1,500	1,000		
-	Đoạn từ tiếp giáp thôn Đồng Nô đến cầu Quạt	1,000	600		
<b>2.3</b>	<b>Xã Mỹ Hà</b>				
-	Đoạn từ đò De đến ngã ba Mỹ Lộc	600			
-	Đoạn từ ngã ba Mỹ Lộc đến đầu cầu Bến Tuần	800			
<b>2.4</b>	<b>Xã Tân Thành</b>				
-	Đoạn từ điểm tiếp giáp địa giới hành chính xã Yên Mỹ đến hết thôn Tuấn Mỹ	1,000	700		
-	Đoạn từ thôn Tuấn Mỹ đến cống kênh G8	1,200	850		
-	Đoạn từ cống kênh G8 đến giáp địa giới hành chính xã Tiên Lục	700	450		
<b>2.5</b>	<b>Xã Tiên Lục</b>				
-	Đoạn từ cánh đồng Bằng đến ngã ba thôn Giữa	600	450		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Giữa đến ngã ba thôn Ao Cầu	800	600		
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Mỹ Hà	650	550		
<b>3</b>	<b>Quốc lộ 31</b>				
<b>3.1</b>	<b>Xã Thái Đào</b>				
-	Đoạn từ Dộc Me giáp xã Đình Tri đến đường vào Trại điều dưỡng thương binh E	2,000	1,000	800	

Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ lối vào Trại điều dưỡng thương binh E đến đường vào thôn Ghép	1,200	800		
-	Đoạn từ đường vào thôn Ghép đến cầu Quất Lâm	800	600		
<b>3.2</b>	<b>Xã Đại Lâm</b>				
-	Đoạn từ Cầu Quất Lâm đến đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào	1,000	700		
-	Đoạn từ đường rẽ vào thôn Công xã Thái Đào đến thôn Tiên xã Đại Lâm	1,500	800		
-	Đoạn từ dọc cửa thôn Tiên đến giáp huyện Lục Nam	1,000	800		
<b>4.</b>	<b>Quốc lộ 37</b>				
<b>4.1</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>				
-	Đoạn từ thôn Kép đến thôn Cây	800	600		
<b>5.</b>	<b>Tỉnh lộ 292</b>				
<b>5.1</b>	<b>Xã Tân Thịnh</b>				
-	Đoạn từ ngã tư Kép đến công UBND xã	2,500	1,500	1,000	
-	Đoạn từ công UBND xã đến Bưu điện văn hóa xã	2,000	1,300	800	
-	Đoạn từ Bưu điện văn hóa xã đến giáp xã Nghĩa Hòa	1,500	1,000	700	
<b>5.2</b>	<b>Xã An Hà</b>				
-	Đoạn từ phố Bằng đến Mía	1,700	1,200	900	
<b>5.3</b>	<b>Xã Nghĩa Hoà</b>				
-	Đoạn từ cầu Đông đến phố Bằng	1,500	1,200		
-	Đoạn cuối phố Bằng đến lối rẽ đi Đông Sơn	1,300	800		
<b>5.4</b>	<b>Xã Nghĩa Hưng</b>				
-	Đoạn từ cầu Bồ Hạ đến lối rẽ và UBND xã	1,500	900		
-	Đoạn từ lối rẽ vào UBND xã đến Mía	1,300	800		
<b>6.</b>	<b>Tỉnh lộ 299- Đoạn qua xã Thái Đào</b>	1,200	800		
<b>7.</b>	<b>Đường huyện, xã</b>				
<b>7.1</b>	<b>Xã An Hà</b>				
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến công chợ Bằng	1,500	1,000		
-	Đoạn từ công chợ Bằng đến công UBND xã	1,000			
<b>7.2</b>	<b>Xã Nghĩa Hoà: Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến cầu Trắng</b>	800	600		
<b>7.3</b>	<b>Xã Nghĩa Hưng</b>				
-	Đoạn từ Tỉnh lộ 292 đến xã Đào Mỹ	750	600		
-	Đoạn từ ngã ba Tỉnh lộ 292 đến đò Đảnh (Đông Sơn)	700			
<b>7.4</b>	<b>Xã Đào Mỹ</b>				
-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến dốc Hoa Dê	1,000	750	600	
-	Đoạn từ Tân Quang đi Cầu Bạc	500			
-	Đoạn từ dốc Hoa Dê đến Công Trắng giáp xã Nghĩa Hưng	750	550		
-	Đoạn từ cầu xóm Ruồng Cái đến Đông Anh (xã Tiên Lục)	750	550		
-	Đoạn từ Cầu Bạc đến cầu xóm Láng (giáp xã An Hà)	500			
<b>7.5</b>	<b>Xã Mỹ Thái</b>				
-	Đoạn từ cầu Đò đến công ngã ba lối rẽ đi thôn Hoàn Sơn xã Phi Mô	1,000	700		

Đơn vị tính : 1.000đ/m<sup>2</sup>

TT	TÊN ĐƯỜNG, ĐOẠN ĐƯỜNG	Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
-	Đoạn từ ngã ba lối rẽ đi xã Phi Mô đến công đầu phố Triền	900	600		
-	Đoạn từ công đầu phố Triền đến chân dốc Nghè	1,000	800		
-	Đoạn từ chân dốc Nghè phía phố Triền đến hết dốc Miếu thôn Chi Lễ	700	450		
<b>7.6</b>	<b>Xã Quang Thịnh</b>				
-	Đoạn toàn bộ đường Tránh	800	600		
-	Đoạn đầu nối Quốc lộ 1A đến Nhà văn hóa thôn Ngọc Sơn (đường vào Str 3)	800	600		
-	Đoạn từ QL 1A đến công ty xi măng Hương Sơn	1,200	800		
-	Đoạn từ đường Tránh đến cầu Quang Hiến	750	650		
<b>7.7</b>	<b>Xã Xương Lâm:</b> Đoạn từ UBND xã đi thôn Tân Hòa	600			
<b>7.8</b>	<b>Xã Tân Đình</b>				
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A cũ đến cầu Đò	750	600		
-	Đường vào chợ Gió	750	600		
<b>7.9</b>	<b>Xã Hương Sơn</b>				
-	Điểm cắt QL 1A cũ với QL 37 đến Trạm gác ghi	800	600		
-	Đoạn từ Quốc lộ 1A đến công Công ty xi măng Hương Sơn	1,000	800		
-	Đoạn ngã ba tiếp giáp với QL 37 nối với ngã ba Bưu điện văn hoá xã	800	600		
<b>7.10</b>	<b>Xã Phi Mô</b>				
-	Đoạn từ UBND xã đến thôn Phi Mô	650			
-	Đoạn từ thôn Phi Mô đến cầu Cuốn thôn Hoàn Sơn	550			
<b>7.11</b>	<b>Xã Hương Lạc</b>				
-	Đoạn từ ngã tư UBND xã đi vào kho E 927 thôn 14	800	600		
<b>7.12</b>	<b>Xã Mỹ Hà</b>				
-	Đoạn từ đầu cầu Bến Tuấn đi Tân Yên đến lối vào Lò Bát cũ	600			
-	Đoạn từ Lò Bát cũ đến giáp địa giới hành chính xã Dương Đức	500			
<b>7.13</b>	<b>Xã Tiên Lục</b>				
-	Đoạn từ ngã ba thôn Ao Cầu đến xã Đào Mỹ	600	550		